

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HS-ST
Ngày: 07-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC-TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bé Mười

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Bạch Yến và bà Ngô Thị Mỹ

Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Văn T**; sinh năm 1993 tại tỉnh Đồng Tháp

Nơi cư trú: Ấp M, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

Chỗ ở: Phòng số 05, nhà trọ P1, ấp L, D, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12

Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Dương Văn L1, sinh 1967 và bà Trần Thị H, sinh 1967

Anh, chị, em: 01 người, tên Dương Văn D1, sinh năm 1989

Vợ: Trần Thị Bích K, sinh năm 1991 (đã ly hôn), hiện sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Mỹ L2, sinh năm 1993

Con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2021

Tiền án, tiền sự: không

Tạm giữ: ngày 23/6/2021; tạm giam: ngày 26/6/2021

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Phan Trung H1, sinh năm 1997 (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Ấp V, xã N, huyện V1, tỉnh Đồng Tháp

2. Ông Nguyễn Thanh H2, sinh năm 1968 (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Khóm I, Phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

3. Bà Trần Thị H, sinh năm 1967 (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Ấp M, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn T là người nghiện ma túy.

Vào khoảng 16 giờ ngày 23/06/2021 Dương Văn T nhận được điện thoại của một người bạn tên D2 (không rõ họ tên, địa chỉ) rủ T cùng mua ma túy sử dụng và cho số điện thoại người bán ma túy tên T1 (không rõ họ tên, địa chỉ) để T liên hệ mua ma túy. T đồng ý và điện thoại cho T1 thỏa thuận mua 01 bịch ma túy với giá 600.000 đồng. T1 hẹn đến trước trường trung học cơ sở B, tọa lạc tại khóm E, phường O, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp để giao nhận ma túy.

Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 66V1-542.56 đến điểm hẹn thì gặp một người thanh niên được T1 kêu giao ma túy. Tại đây, T đưa cho người thanh niên 600.000 đồng và người thanh niên chỉ cho T vị trí bịch ma túy được đặt dưới bụi cỏ cách nơi đang đứng khoảng 06 – 07 mét rồi người thanh niên bỏ đi. T đi đến vị trí được chỉ nhặt một cuộn giấy vệ sinh, mở ra bên trong có 01 bịch ma túy, T lấy bịch ma túy để vào bóp da rồi cất giấu vào túi quần và điều khiển xe chạy về.

Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi T vừa chạy xe về đến cầu D3 thuộc Khóm Y, Phường U, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp thì dừng xe lại, định điện thoại cho D2 thì bị Công an kiểm tra, lập biên bản quả tang, thu giữ của T gồm:

- 01 bịch nylon màu trắng có nắp kẹp một đầu màu xanh, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (nghỉ là ma túy), được niêm phong theo quy định.

- 01 xe mô tô hiệu Exciter màu xám, biển số 66V1-542.56.

- 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh-đen, chưa kiểm tra chất lượng bên trong.

- Số tiền 4.150.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 651/KL-KTHS ngày 25/06/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

- Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon màu trắng dạng nắp kẹp một đầu có viên màu xanh kẹp kín, được niêm phong trong phong bì gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng **0,511 gam**, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKSTPSĐ ngày 17/09/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc đã truy tố bị cáo Dương Văn T về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo **Điểm c Khoản 1 Điều 249** của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc trong phần tranh luận đã giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị:

- **Về hình phạt chính:** Áp dụng **Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51** của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Dương Văn T** về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** với mức án từ **01 năm đến 01 năm 06 tháng tù**.

- **Về hình phạt bổ sung:** Áp dụng **Khoản 5 Điều 249** của Bộ luật Hình sự

Buộc bị cáo **Dương Văn T** nộp từ **5.000.000đ** đến **6.000.000đ** sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và các vấn đề khác theo quy định pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến bào chữa, tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật Tố tụng hình sự trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng nên các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án là hợp pháp, đúng theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang được lập lúc 16 giờ 30 phút ngày 23/06/2021 của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy thuộc Công an thành phố Sa Đéc, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được, phù hợp với kết luận giám định số 651/KL-KTHS ngày 25/06/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Qua đó đủ cơ sở xác định: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 23/06/2021 tại dốc cầu D3 thuộc Khóm Y, Phường U, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, Dương Văn T có hành vi cất giấu tàng trữ 01 bịch ma túy có khối lượng **0,511 gam**, loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Theo Danh mục II ban hành kèm Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ thì Methamphetamine là một trong những chất ma túy, chất hướng thần độc hại, bị cấm sử dụng trái phép, ... các chất này chỉ được sử dụng trong

phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm, trong lĩnh vực y tế và phải theo quy định đặc biệt của cơ quan có thẩm quyền.

Bị cáo là người đã thành niên nên có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức được rằng ma túy là các chất gây nghiện, chất hướng thần,... là chất độc hại. Nhà nước nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép ..., vì ma túy sẽ làm ảnh hưởng đến tinh thần, sức khỏe, ý chí phấn đấu của người sử dụng. Thế nhưng, do tư tưởng xấu, không biết rèn luyện phẩm chất đạo đức, nên vào ngày 23/6/2021 bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 bịch ma túy thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Vật chứng bị thu giữ là Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,511 gam.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi đó là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác như: trộm cắp, cướp giật, ... góp phần làm gia tăng tệ nạn nghiện ngập ma túy trong xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích phạm tội nhằm để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, thủ đoạn thực hiện tội phạm của bị cáo là hết sức táo bạo và liều lĩnh: Thời gian phạm tội là vào ban ngày, địa điểm phạm tội tại dốc cầu D3 thuộc đường Phan Bội Châu, Khóm Y, Phường U, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, thuộc khu vực có đông dân cư, nếu tàng trữ trái phép chất ma túy sẽ dễ bị phát hiện và bị bắt nhưng bị cáo không sợ sệt, sau đó bị Công an kiểm tra phát hiện và bắt giữ.

Bị cáo là người thành niên, đã có vợ và có con. Lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện phẩm chất đạo đức, cố gắng lao động để tạo ra của cải vật chất phục vụ cho nhu cầu bản thân và phụ giúp gia đình. Thế nhưng với lối sống thích hưởng thụ, chỉ biết sống cho bản thân, bị cáo đã sử dụng ma túy và trở thành đối tượng nghiện nên bị cáo đã mua 01 bịch ma túy đem về nhà cất giấu sử dụng thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang bị cáo đang tàng trữ trái phép chất ma túy để rồi đi vào con đường phạm tội.

[3] Từ những phân tích trên cho thấy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d).....

5. Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

[4] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội. Bị cáo nhận tội, không tranh luận, không bào chữa. Xét thấy, phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý nghiêm, bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, tu dưỡng bản thân, có ý thức chấp hành pháp luật, nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo nộp một khoản tiền sung quỹ Nhà nước.

[6] *Về tình tiết tăng nặng*: Không có.

[7] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy cần áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt đối với bị cáo.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Không.

[9] *Về xử lý vật chứng*:

+ Đối với khối lượng ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh-đen của bị cáo T sử dụng liên hệ để mua ma túy rồi tàng trữ để sử dụng nên tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

+ Đối với số tiền 4.150.000 đồng của bị cáo T cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Hiện tiền và các vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc đang quản lý).

[10] *Về án phí*: Bị cáo Dương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] Đối với người thanh niên tên D2 (không rõ họ tên, địa chỉ) có hành vi rủ rê bị cáo hùn mua ma túy để sử dụng, người tên T1 có hành vi bán ma túy cho bị cáo và người thanh niên giao ma túy cho bị cáo, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sa Đéc tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Exciter màu xám, biển số 66V1-542.56, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của anh Phan Trung H1 cho bị cáo mượn sử dụng, không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy nên cơ quan điều tra đã trao trả xe lại cho anh H1 nhận xong.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Dương Văn T** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Xử phạt: Bị cáo **Dương Văn T** mức án **01 năm 03 tháng tù** (*Một năm ba tháng tù*). Thời hạn tù tính từ ngày 23/06/2021 (*ngày tạm giữ*).

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự Buộc bị cáo **Dương Văn T** nộp **5.000.000 đồng** sung quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- **Tịch thu tiêu hủy:** 01 phong bì được niêm phong, ghi niêm phong số 673, ghi ngày 23/06/2021, có hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và chữ ký ghi họ và tên Dương Văn T và giám định viên Lê Minh V1, Bùi Văn D4 và điều tra viên Đặng Thanh D5.

- **Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước:** 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh-đen, chưa kiểm tra chất lượng bên trong của bị cáo Dương Văn T.

- **Tiếp tục quản lý:** Số tiền 4.150.000 đồng của bị cáo Dương Văn T để đảm bảo thi hành án.

(Hiện tiền và các vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/9/2021).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016

Bị cáo **Dương Văn T** nộp **200.000 đồng** án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh ĐT; (1b)
- VKSND TP Sa Đéc; (2b)
- Công an TP Sa Đéc; (4b)
- Chi cục THA TP Sa Đéc; (1b)
- Sở Tư pháp; (1b)
- Thi hành án phạt tù; (1b)
- Những người tham gia tố tụng; (1b)
- Lưu VT, TP; (2b)
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Bé Mười